

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG (2010-2020) CHỦ TRƯỞNG, KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM

PHẠM VĂN THỊNH
TS NGUYỄN ĐÌNH CƠ

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

3-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-3-2025

Ngày duyệt đăng:

2-4-2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, Đảng xác định thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một trong những động lực quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa. Khai thác lợi thế, Đảng bộ Bình Dương đã quán triệt và vận dụng quan điểm của Đảng vào thực tiễn địa phương, đạt nhiều kết quả; khẳng định Bình Dương là điểm sáng trong thu hút FDI của cả nước. Bài viết phân tích một số quan điểm cơ bản của Đảng, sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Bình Dương về thu hút FDI giai đoạn 2010-2020; những thành tựu, hạn chế và một số kinh nghiệm có giá trị góp phần vào nâng cao hiệu quả thu hút FDI trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa:

Đảng bộ tỉnh Bình Dương;
vốn đầu tư trực tiếp nước
ngoài; FDI

1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Dương

Trong những năm 2010-2020, những biến động kinh tế - chính trị toàn cầu và trong nước đã tác động sâu sắc đến dòng vốn FDI vào Việt Nam với những cơ hội và thách thức đan xen. Sự gia tăng căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, và đặc biệt là tác động nghiêm trọng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, đặc biệt là các nền kinh tế lớn như Mỹ và châu Âu, dẫn đến những điều chỉnh chính sách tài chính và dòng chảy đầu tư quốc tế. Việt Nam đã tận dụng lợi thế từ sự ổn định kinh tế

vĩ mô, đồng thời đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế thông qua việc ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA), bao gồm Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Những hiệp định này không chỉ mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường xuất khẩu mà còn gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam, đặc biệt là Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Đồng thời, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện các cải cách thể chế, ban hành Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Đầu tư 2014, nhằm nâng cao tính minh bạch

và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho dòng vốn FDI. Cuối năm 2019, đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 bùng phát làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo ra những rủi ro lớn đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Xu hướng dịch chuyển đầu tư khỏi Trung Quốc theo chiến lược “China Plus One”¹ đã thúc đẩy dòng vốn FDI vào các quốc gia Đông Nam Á, trong đó Việt Nam nổi lên như một điểm đến hấp dẫn nhờ môi trường đầu tư được cải thiện và chi phí lao động cạnh tranh.

Nắm bắt xu hướng và chủ động đón bắt thời cơ, khai thác lợi thế, Đại hội XI (2011) của Đảng chủ trương “Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút mạnh các nguồn vốn quốc tế; thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ cao, công nghệ nguồn”²; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu thu hút đầu tư nước ngoài gắn liền với tiêu chí công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường nhằm nâng cao hiệu quả lan tỏa công nghệ và phát triển hệ sinh thái công nghiệp phụ trợ: “Thu hút đầu tư nước ngoài có công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường”³.

Đại hội XII (2016) của Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và chính sách nhằm nâng cao chất lượng thu hút FDI, tập trung vào các dự án có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, sản phẩm có giá trị gia tăng cao và tỷ lệ nội địa hóa lớn. Định hướng này hướng tới việc gia tăng mức độ tham gia của Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế. Bên cạnh đó, Đảng cũng đề ra chính sách khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực chiến lược như kết cấu hạ tầng, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, vật liệu mới, công nghệ điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, giống cây trồng, vật nuôi, đào tạo nhân lực chất lượng cao và chăm sóc sức khỏe. Đặc biệt, cơ chế ưu đãi linh hoạt được áp dụng đối với các dự án có tính đặc thù, đồng thời khuyến

khích việc thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ trong nước. “Rà soát, sửa đổi pháp luật, chính sách để thu hút mạnh đầu tư nước ngoài, nhất là các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sản phẩm có giá trị gia tăng và tỷ lệ nội địa hóa cao, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế. Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng nhiều lao động. Khuyến khích đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, vật liệu mới, điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, giống cây trồng, vật nuôi, đào tạo nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao,... Có cơ chế ưu đãi linh hoạt đối với các dự án đặc thù. Khuyến khích thành lập các trung tâm nghiên cứu triển khai của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam”⁴.

Quán triệt và vận dụng quan điểm của Đảng vào thực tiễn địa phương, Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010-2015) của Đảng bộ tỉnh Bình Dương xác định thu hút FDI là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tỉnh Bình Dương “tạo môi trường và điều kiện thông thoáng để thu hút đầu tư trong và ngoài nước”⁵; “tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tiếp thị, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp nước ngoài có trình độ kỹ thuật và công nghệ sản xuất hiện đại”⁶. Đồng thời, “chú trọng kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, công nghiệp phụ trợ, các ngành công nghệ cao...”⁷; “khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp đã xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính gắn với tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư để các dự án được triển

khai nhanh và sớm đi vào hoạt động, sản xuất kinh doanh”⁸ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư triển khai nhanh chóng và đi vào hoạt động hiệu quả.

Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) của Đảng bộ tỉnh Bình Dương chủ trương “Tiếp tục thu hút mạnh đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp nước ngoài có trình độ kỹ thuật và công nghệ sản xuất hiện đại”⁹, tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi, ở cơ chế, chính sách và thông qua việc xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa nhà đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước, củng cố niềm tin của doanh nghiệp vào môi trường đầu tư địa phương: “Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, củng cố lòng tin và tăng cường mối quan hệ thân thiện hợp tác giữa nhà đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước;”¹⁰. Các giải pháp cụ thể được đề ra bao gồm nâng cao hiệu quả hỗ trợ thông tin và xúc tiến đầu tư, tăng cường khả năng tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, nguồn lao động và hạ tầng kỹ thuật như điện, nước, công nghệ thông tin. Việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp cũng là một trong những yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo tính kết nối và hỗ trợ tối đa cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án; “tập trung hỗ trợ thông tin, xúc tiến đầu tư; tăng cường khả năng tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh, lao động, hạ tầng ngoài hàng rào, điện, nước, công nghệ thông tin...”¹¹.

Đề thu hút đầu tư chủ động, hiệu quả, ngày 15-12-2016, Tỉnh ủy Bình Dương ban hành “Chương trình hành động đổi mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2016-2020”, xác định “tập trung thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”, trọng tâm là “thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, ít thâm dụng lao động, thân

thiện với môi trường, tập trung thu hút vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch”¹².

Chủ trương thu hút FDI của Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2010-2020) cho thấy tinh thần đổi mới, chủ động của Đảng bộ tỉnh nhằm nắm bắt cơ hội từ các hiệp định thương mại và xu hướng chuyển dịch đầu tư trên thế giới. Mô hình “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp” cùng những nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra thể hiện quyết tâm và tinh thần phục vụ doanh nghiệp tận tâm, hiệu quả. Nhờ đó, giai đoạn 2010-2020, Bình Dương đạt được nhiều kết quả quan trọng trong thu hút vốn FDI phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội.

2. Một số kết quả

Về số dự án và số vốn: Giai đoạn 2010-2020, đánh dấu sự phát triển ổn định và có chọn lọc trong chiến lược thu hút FDI của Bình Dương. Đây là thời kỳ tỉnh không chỉ duy trì vị thế là một trong những địa phương thu hút FDI hàng đầu cả nước mà còn chuyển hướng sang chất lượng đầu tư, tập trung vào các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

Giai đoạn 2010-2015, tổng vốn FDI đăng ký vào Bình Dương tăng từ 132 dự án (2010) lên 231 dự án (2015), đạt 3.648,8 triệu USD¹³. Thành công này xuất phát từ chiến lược phát triển khu công nghiệp đồng bộ, chính sách ưu đãi đầu tư hiệu quả, đặc biệt trong ngành chế biến, chế tạo, cùng với làn sóng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc, giúp Bình Dương trở thành điểm đến chiến lược của các nhà đầu tư quốc tế. Bước sang giai đoạn 2016-2019, số dự án FDI vào Bình Dương duy trì ổn định từ 228 đến 264 dự án/năm, với tổng vốn đăng ký trung bình 1.500 - 1.700 triệu USD/năm¹⁴, tập trung vào công nghệ cao và sản xuất thông minh. Tỉnh thúc đẩy phát triển dịch vụ hỗ trợ sản xuất (logistics, tài chính, thương mại), cải cách hành chính, rút ngắn

thủ tục đầu tư và nâng cao chất lượng lao động, phục vụ hiệu quả cho thu hút FDI.

Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, số dự án FDI giảm gần 50% so với 2019, xuống còn 135 dự án; vốn đăng ký giảm còn 799,9 triệu USD, mức thấp nhất trong giai đoạn 2010 - 2020¹⁵. Tuy nhiên, Bình Dương vẫn duy trì sức hút đầu tư nhờ hạ tầng công nghiệp hiện đại, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả và môi trường đầu tư ổn định, tạo tiền đề cho sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn hậu COVID-19.

Về kết quả thu hút FDI: tính đến ngày 30-6-2020, Bình Dương đã thu hút được 11,51 tỷ đô la Mỹ; thu hút vào các khu công nghiệp chiếm khoảng 81,5% tổng vốn đầu tư đăng ký, nâng tổng số dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực đến 30-6-2020 là 3.865 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 34,93 tỷ đô la Mỹ¹⁶. Lũy kế đến ngày 20-10-2020, Bình Dương đứng thứ 3 cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (3.908 dự án và 35.238 triệu đô la Mỹ vốn đầu tư), sau Thành phố Hồ Chí Minh (9.826 dự án và 47.903 triệu đô la Mỹ) và Hà Nội (6.363 dự án và 35.899 triệu đô la Mỹ)¹⁷. Năm 2020, chỉ số thu hút FDI tăng 116,20% so với năm 2010.

Về lĩnh vực đầu tư: Bình Dương khẳng định vị thế là một trong những địa phương dẫn đầu về thu hút FDI tại Việt Nam, với 3.933 dự án FDI còn hiệu lực và tổng vốn đăng ký đạt 35,5 tỷ USD¹⁸. Sự phân bổ FDI theo lĩnh vực kinh tế cho thấy tỉnh đã xây dựng chiến lược thu hút đầu tư có trọng tâm, tập trung vào các ngành có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với định hướng phát triển bền vững. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm ưu thế tuyệt đối với 3.413 dự án và tổng vốn đăng ký 26,1 tỷ USD, tương đương 73,6% tổng vốn FDI, phản ánh vai trò trung tâm công nghiệp và sản xuất của tỉnh¹⁹. Sự gia tăng về quy mô và số lượng dự án không chỉ khẳng định Bình Dương là trung tâm

công nghiệp và sản xuất hàng đầu Việt Nam, mà còn phản ánh sức hấp dẫn của tỉnh đối với các tập đoàn lớn trong các lĩnh vực điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất linh kiện và vật liệu xây dựng. Nhờ chiến lược thu hút có trọng tâm, Bình Dương tiếp tục duy trì lợi thế vượt trội trong phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, hướng tới sản xuất thông minh, công nghệ cao và công nghiệp xanh nhằm nâng cao tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

Về tốc độ phát triển trên các lĩnh vực kinh tế giữa hai giai đoạn 2010-2015 và 2015-2020: số dự án FDI tăng từ 2.392 (2015) lên 3.933 (2020), tương đương mức tăng 64,5%, trong khi tổng vốn đăng ký tăng 66,3%, đạt 35,5 tỷ USD. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò trụ cột, chiếm 73,6% tổng vốn FDI với 3.413 dự án và 26,1 tỷ USD vốn đầu tư. Lĩnh vực bất động sản ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ, với tổng vốn đăng ký tăng gần 98%, đạt 6,18 tỷ USD, phản ánh nhu cầu cao về hạ tầng khu công nghiệp, logistics và đô thị. Vốn đầu tư vào ngành xây dựng tăng gần 9 lần, đạt 1,2 tỷ USD, minh chứng cho sự phát triển đồng bộ giữa công nghiệp và đô thị hóa. Số lượng các dự án đầu tư vào lĩnh vực thương mại, bán buôn - bán lẻ, tài chính và logistics tăng lên, đặc biệt số dự án trong ngành bán lẻ tăng 146,4%, cho thấy sự mở rộng của thị trường tiêu dùng và hệ thống phân phối. Bình Dương không chỉ duy trì lợi thế trong sản xuất công nghiệp mà còn chuyển dịch mạnh mẽ sang bất động sản, hạ tầng, thương mại và dịch vụ hỗ trợ, tạo nền tảng quan trọng cho mô hình tăng trưởng bền vững, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Về đối tác đầu tư: tỉnh Bình Dương thu hút FDI từ nhiều đối tác quốc tế, trong đó các nhà đầu tư châu Á (Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore) chiếm ưu thế. Đến ngày 31-12-2020, các đối tác có vốn FDI vào Bình Dương lớn nhất bao gồm: Đài Loan với 845 dự án và tổng số vốn đăng ký là 5,437

tỷ USD, Nhật Bản với 323 dự án và tổng vốn đăng ký là 5,707 tỷ USD, Hàn Quốc với 754 dự án, tổng vốn đăng ký 3,203 tỷ USD, Singapore với 255 dự án, tổng vốn 4,307 tỷ USD, Hồng Kông với 230 dự án, tổng vốn 2,117 tỷ USD, Quần đảo Virgin thuộc Anh và Cayman Islands đóng góp tổng cộng 350 dự án, vốn đăng ký gần 3,7 tỷ USD²⁰.

Nhóm các quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn FDI lớn vào Bình Dương phần lớn là các nền kinh tế phát triển tại châu Á như: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Hồng Kông, phản ánh xu hướng dịch chuyển dòng vốn trong khu vực. Những quốc gia này đều có nền kinh tế công nghiệp phát triển, đặc biệt là các ngành sản xuất chế tạo, công nghệ cao và công nghiệp phụ trợ. Các nhà đầu tư từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore có thế mạnh về sản xuất công nghiệp, chế tạo cơ khí, điện tử, tạo điều kiện cho sự hình thành và mở rộng các chuỗi cung ứng tại địa phương. Sự hiện diện của các vùng lãnh thổ như: British Virgin Islands và Cayman Islands cho thấy một phần dòng vốn FDI có thể đến từ các kênh đầu tư trung gian, tận dụng lợi thế về thuế suất thấp và chính sách tài chính linh hoạt. Các quốc gia đầu tư mạnh vào Bình Dương thường áp dụng mô hình đầu tư bài bản, có tính dài hạn, với sự ưu tiên dành cho các khu công nghiệp có hạ tầng đồng bộ và chính sách ổn định. Như vậy, cấu trúc dòng vốn FDI vào Bình Dương không chỉ phản ánh đặc điểm của các nhà đầu tư, mà còn thể hiện sự phù hợp giữa chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh và xu hướng đầu tư quốc tế.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình thu hút FDI tại Bình Dương còn một số hạn chế cần khắc phục để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả dài hạn. Trước hết, cơ cấu FDI chưa thực sự cân đối khi phần lớn vốn đầu tư tập trung vào các ngành công nghiệp thâm dụng lao động như: chế biến, chế tạo, điện tử, dệt may, trong khi lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp sáng tạo và dịch vụ tài chính chưa

phát triển tương xứng, “số lượng dự án kỹ thuật cao, giá trị gia tăng cao không nhiều”²¹; “năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nhiều sản phẩm còn thấp”²². Ngoài ra, Bình Dương chưa tận dụng tối đa cơ hội thu hút các tập đoàn công nghệ lớn do chính sách ưu đãi còn thiếu tính cạnh tranh so với các trung tâm kinh tế khác như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh. Hạn chế về nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một trở ngại khi nhu cầu về lao động có trình độ trong các ngành công nghệ cao không được đáp ứng đầy đủ, làm giảm sức hấp dẫn của địa phương đối với các nhà đầu tư chiến lược. Công tác quản lý và điều hành thu hút FDI của tỉnh vẫn tồn tại những bất cập, như: thiếu đồng bộ trong triển khai chính sách, chồng chéo trong quản lý và giám sát, dẫn đến tình trạng quá tải trong cấp phép và hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Một số kinh nghiệm

Một là, chú trọng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong thu hút FDI trong định hướng chiến lược thu hút đầu tư. Xác định tập trung thu hút đầu tư theo hướng chọn lọc, bền vững và có giá trị gia tăng cao, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, kinh tế số và năng lượng tái tạo, thay vì các ngành sản xuất thâm dụng lao động và tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc và đánh giá các dự án FDI dựa trên mức độ chuyển giao công nghệ, tỷ lệ nội địa hóa và tác động tới môi trường, nhằm bảo đảm các dự án đầu tư không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

Hai là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Phải đơn giản hóa quy trình cấp phép đầu tư và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ nhằm tăng tính cạnh tranh với các địa phương khác; ứng dụng chính quyền điện tử, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) vào quản lý FDI. Thực hiện tốt 2 việc này

trong cải cách hành chính địa phương giúp Bình Dương nâng cao tính hiệu quả và giảm thiểu tiêu cực trong quản lý nhà nước; giải quyết nhanh chóng các vướng mắc của doanh nghiệp, giúp môi trường đầu tư trở nên hấp dẫn.

Ba là, có sự giám sát chặt chẽ và đánh giá định kỳ hiệu quả thu hút FDI tập trung vào các tiêu chí như: tỷ lệ nội địa hóa, mức độ chuyển giao công nghệ, tác động môi trường và hiệu quả đóng góp vào kinh tế địa phương; có cơ chế xử lý nghiêm đối với các dự án FDI kém hiệu quả, có nguy cơ gây ô nhiễm hoặc vi phạm cam kết đầu tư, đồng thời hỗ trợ mở rộng các dự án có tác động tích cực đến nền kinh tế. Đặc biệt, chú trọng sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế, lãnh đạo doanh nghiệp và đại diện các cơ quan chức năng nhằm kịp thời đề xuất các chính sách thu hút đầu tư linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế.

Bốn là, phát triển đô thị thông minh và hạ tầng số để thu hút FDI thế hệ mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào quản lý khu công nghiệp, giao thông thông minh và hệ thống logistics để nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp FDI. Đồng thời, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp công nghệ, kết nối với doanh nghiệp FDI nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, thu hút thêm các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo và tài chính số.

Năm là, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu của doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và quản lý chuỗi cung ứng; thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo, bảo đảm chương trình giảng dạy được thiết kế phù hợp với thực tiễn sản xuất; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp FDI mở các trung tâm đào tạo, nghiên cứu và phát triển để tạo nguồn

nhân lực tại chỗ, giảm sự phụ thuộc vào lao động nhập khẩu.

Giai đoạn 2011-2020, chủ trương thu hút FDI của Đảng bộ tỉnh Bình Dương hướng vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Bình Dương luôn khẳng định vị thế là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế vùng và quốc gia.

1. Chiến lược “China plus one” đã trở thành một xu hướng nổi bật trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động. Các công ty đa quốc gia tìm cách giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc bằng cách mở rộng hoạt động sang các nước Đông Nam Á. Động thái này không chỉ mở ra cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ cho khu vực mà còn đặt ra những thách thức cần được khắc phục để duy trì đà phát triển

2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Phần II: Đại hội X, XI, XII), Nxb CTQG, H, 2019, tr. 490, 324, 788-789

5, 6, 7, 8. Đảng bộ tỉnh Bình Dương: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ IX*, Lưu hành nội bộ, 2010, tr. 112, 112, 112, 113

9, 10, 11. Đảng bộ tỉnh Bình Dương: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X*, Lưu hành nội bộ, 2015, tr. 104, 104-105, 105

12. Tỉnh ủy Bình Dương: *Chương trình đổi mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2016-2020*, Lưu hành nội bộ, 2016, tr. 3

13, 14, 15, 18, 19, 20. Tổng cục thống kê tỉnh Bình Dương: *Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương năm 2020*, Nxb Thống kê, H, 2020, tr. 141, 141, 141, 142, 142, 144-145

16, 21, 22 Đảng bộ tỉnh Bình Dương: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI*, Lưu hành nội bộ, 2020, tr. 49, 59, 59

17. Tổng cục Thống kê tỉnh Bình Dương: *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020*, Nxb Thống kê, H, 2020, tr. 6.